

LÊ VĂN HÒE

LU'ỌC LUẬN VỀ
PHỤ - NỮ
VIỆT - NAM

TỦ SÁCH QUỐC-HỌC

♀

QUỐC-HỌC THƯ-XÃ

Permis d'imprimer n°37 en date du 28
Janvier 1944, délivré par le Service local
de l'I.P.P. du Tonkin. Tirage accordé
3000 exemplaires ; imp. Thuy-Ky Hanoi

LÊ VĂN HÒE

Lược-luận về
PHỤ - NỮ' VIỆT - NAM

TỦ SÁCH QUỐC-HỌC

♀

QUỐC-HỌC THƯ-XÃ

HANOI

« Bởi có tấm lòng yêu mến, bởi chí nhẫn-nại của mình mà người vợ, người mẹ làm cho cuộc đời hàng ngày được bình-tĩnh và êm đềm ; Cái từ-tâm, cái tình âu-yếm của người làm vợ, làm mẹ khiến cho tình ân-ái lan tỏa ra chung quanh mình để dù gặp những lúc khó-khăn đến đâu cũng có một cái can-đảm không gì lay-chuyển được mà càng đáng lấy...

... « Duy chỉ các bà mới biết làm cho mọi người có lòng ham chuộng sự làm ăn, có cái ý-nghĩa về kỹ-luật, có nét khiêm-tốn, có bụng kính-trọng, những cái ấy nó đào-tạo nên người lương-thiện, nên một dân-tộc hùng-cường... »

Thống-Chế PÉTAIN

« ...Khôi-phục những cốt-
cách tinh - thần, những
cổ - điển quốc - túy làm
cho dân-tộc ta có giá-trị
và được vững-bền..... »

Hoàng-đế BẢO-ĐẠI

Kinh dân
Hương-Hồn Thân-Mẫu
L. V. H.

PHỤ-NỮ VIỆT-NAM

THEO CHUYỆN

CỒ - TÍCH

Chuyện cổ-tích là những chuyện truyền-khẩu từ đời này sang đời khác, trải bao nhiêu thế-hệ, in sâu vào đầu óc quốc-dân, hầu như là sử mà không phải sử, hầu như là chuyện bịa-đặt hoang-đường mà không phải là bịa-đặt hoang-đường. Cổ-tích ở giữa hai thứ đó, nửa hình như có thật, nửa hình như tưởng-tượng ra.

Nhưng nó vẫn là phản-ảnh của tinh-thần một dân-tộc, với tất cả cái màu-mè, cốt-sách của dân-tộc ấy.

Chuyện cổ-tích của dân-tộc này thì kể thế này, chuyện cổ-tích của dân-tộc khác thì kể thế khác, dù nhiều khi cốt chuyện vẫn là cốt chuyện chung, chẳng hạn như nạn Hồng-Thủy hoàn-cầu, dân-tộc nào cũng truyền - khẩu, nhưng mỗi nơi truyền - khẩu một khác nhau.

Vậy thì, ta phải nhận rằng chuyện cổ-tích là cái hồn chung của một giống - nòi phát-tiết ra, vĩnh-viễn, bất-diệt, nếu nòi-giống ấy vẫn còn.

Chuyện cổ-tích đã là chuyện riêng của từng dân-tộc, thì nhân-vật trong chuyện cũng là người riêng của từng quê-hương.

Như vậy, chuyện cổ-tích cũng có thể cho ta ít nhiều tài-liệu để kê-cứu về tinh-tình người Việt-Nam, thuần-túy. Ở đây chúng ta mượn cổ-tích để xét riêng về chị em bạn gái nước nhà

Chuyện trâu cau

Xưa có hai anh em họ Cao, anh là Tân, em là Lang, cha mẹ mất sớm, ở với nhau rất mực thân yêu, không hề rời nhau một bước. Sau anh được thầy học mếu, gả con gái cho. Từ khi có vợ, Tân lãnh-đạm với em. Lang trợ-trợ ở đời, lấy làm buồn, bỏ nhà đi. Đi mãi đến bờ một con sông rộng mênh-mông. Thuyền bè không có. Lang thất vọng, ngồi khóc. Khóc mãi chết rạc đi, hóa làm một hòn đá. Thấy em đi mãi không về, Tân lấy làm nhớ, đi tìm. Đi mãi thế nào cũng lại gặp con sông, thấy phiến đá liền ngồi lên nghĩ, có ý đợi thuyền bè đê qua sông. Nhưng làm gì có thuyền bè, chàng buồn-chán ngồi khóc, không chịu trở về, khóc chết rạc đi, hóa làm cây cau.

Vợ ở nhà thấy chồng đi mãi không về, rất lấy làm thương nhớ, liền cũng đi tìm. Cũng gặp sông, nàng ngồi lên phiến đá dưới bóng cây chờ đợi, rồi thất-vọng, nàng khóc rạc người đi hóa làm cây trâu không... Sau vua Hùng-Vương đặt lệ ăn trâu để kỷ-niệm một nhà tiết-ngĩa.

Chuyện công-chúa Tiên-Dong

Công-chúa Tiên-Dong là con gái vua Hùng-Vương thứ ba, nhan-sắc tuyệt trần, 18 tuổi rồi mà vẫn chưa kén được kẻ xứng đôi vừa lứa.

Một ngày kia về tiết mùa hè, công chúa ngự thuyền chơi bãi Chử-xá rồi sai huông màn tắm sông. Tình-linh gặp Chử-đồng-Tỷ ở đó, liền lấy làm chồng. Được tin công chúa lấy đũa hèn-bạ, Vua tức giận vô cùng. Tiên-Dong không dám về, cùng chồng buôn bán ngoài bể sau gặp Phật truyền phép lạ, vợ chồng đều thành tiên, đi đến đâu chỉ lấy cái gậy chống xuống đất rồi che cái nón lên làm nhà. Dân-gian có câu hát rằng:

*Yêu nhau chẳng lọ chiếu giường,
Có một cái nón che sương cũng tình*

Chuyện Trương-Chi

*Ngày xưa có anh Trương-Chi,
Người thì thật xấu hát thì thật hay.
Trương-Chi hát hay lắm. Ngày ngày câu*

cá trên sông, anh thường cất giọng hát những điệu du-dương trầm-bồng, dẻo-dắt véo-von, khiến cho cô Mỹ-Nương, con gái quan Thừa-Tướng, cảm-cung trên lầu tây ở bên sông, nghe mà ngây-ngất. Cô trương-fu thành bệnh. Quan Thừa - Tướng cho đòi Trương-Chi tới đình hát cho Ngài nghe. Động hát vừa cất lên thì bệnh Mỹ - Nương mười phần khỏi chín. Nhưng thấy mặt chàng, thì nàng không muốn nhìn, khiến Trương-Chi thất vọng đắm đầu xuống sông tự-tử.

Chuyện Vũ-Thị

Xưa ở hạt Nam-Xang Hà-Nam có người con trai tên là Trương-Sinh, lấy vợ tên là Vũ-thị-Thiết. Vợ chồng lấy nhau được non năm trời, thì Trương-Sinh phải đi lính. Vũ-Thị có mang được vài tháng, năm sau sinh đứa con trai đặt tên là Đản. Nàng nuôi mẹ chồng và nuôi con thơ, thật là vất vả. Rồi mẹ chồng mất, nàng lo-liệu ma-chay đủ lễ. Chồng xa, nhà vắng, cảnh buồn tênh, con lại hay quấy khóc. Nhớ chồng, tối tối

thắp đèn lên, nàng thường trở vào bóng mình bảo đó là « cha Đản » dễ dỗ con. Mấy năm sau, cha thắng Đản đi lính về, Đản không theo, bập-bẹ nói đó không phải là cha Đản. Cha nó là người đêm đêm đến nhà ngồi bên mẹ nó kia ! Vũ Thị bị chồng ngờ là có ngoại-tình, mà không hiểu vì có gì, liền đeo mình xuống sông Hoàng-giang để tỏ lòng trinh-bạch.

Chuyện Tô-Thị

Chồng nàng Tô phải đi thú xứ Lạng. Nàng ở nhà nuôi mẹ chồng và con thơ. Mấy năm sau mẹ chồng chết, nàng lo-liệu việc ma chay rất là chu - đáo. Rồi nhớ chồng, nàng bẽ con lặn-lội thiên sơn vạn thủy, nhất định lên tận Lạng-Sơn tìm. Vì bằng đi 5, 6 năm trời không được tin-tức.

Tới nơi, thì chồng nàng đã phải sang Tàu.

Thất-vọng, nàng ãm con lên đỉnh núi cao, nhìn sang bên kia ai Nam-Quan, mong ngóng. Một ngày, hai ngày... nàng cứ đứng xững đó trông chồng, không chịu

zuồng. Có người biết chuyện, động lòng thương, định lên núi khuyên nàng bẻ con xuống, nhưng lên tới nơi, thì thấy cả hai mẹ con nàng đều đã hóa ra đá từ lâu.

Mấy chuyện cổ-tích trên cho ta thấy người đảo-bà Việt Nam, khi làm con gái thì tha-thiết yêu những cái cao-qui, ham nghệ-thuật, sành thẩm-mỹ, như nàng Mỹ-nương.

Mỹ-nương nghe hát thì thương

Mà trông thấy mặt anh chường lại ché

Và một khi đã yêu, thì chẳng kể gì giai-cấp, chẳng so gì sang hèn như bà Tiên-Dong đã coi cái «nón che sương» quý hơn cả lâu-đài cung - điện. Gặp lúc biển, phải yển bắc nhận nam, thì chàng đi việc vua quan, thiếp ở nhà nuôi mẹ già con mọn, hy-sinh hết thấy đề chồng yên tâm xông-pha nơi gió bãi trắng ngàn, lập nên công-danh sự-nghiệp, phò vua giúp nước, dù mai

ngày lòng này có hóa đá cũng đành cam.
Thật là những trang hiền-phụ! Rủi gặp
bước lâm-nguy, người hiền-phụ ấy sẽ chẳng
tiếc gì tính-mạng để bảo-toàn danh-dự, giữ
tiết cùng chồng, như nàng Vũ-Thị đã mượn
nước sông trong để tỏ lòng trong-trắng.

PHỤ-NỮ VIỆT-NAM

THEO PHONG- DAO NGẠN-NGŨ

Phong-dao ngạn-ngữ là « một nguồn vô-tận những thường-thức qui-hóa của nhà ngữ-học và phong-thờ-học vì đó là mở văn-chương phát-lộ tự dân-gian biểu-lộ cái hồn chung của dân-tộc ta ».

Đúng như lời cụ Phạm-Quỳnh, phong-dao ngạn-ngữ nước ta phong phú vô cùng, ý-vị vô cùng. Thật là mở tài-liệu rất đầy-dủ và xác-đáng để khảo-sát tình-trạng sinh-hoạt của dân-tộc ta.

Vậy chúng ta rất có thể căn-cứ vào nguồn tài-liệu đó để xét riêng về phụ-nữ Việt-Nam

từ lúc còn làm người con gái đến lúc làm bà mẹ, từ ngưỡng cửa buồng ra đến ngoài xã-hội.

Người con gái

Người con gái Việt-Nam cũng như người con gái ở các nước khác, cũng biết thế nào là tình-tử, thế nào là yêu đương và có lẽ lại biết một cách triết-lý và thấu-triệt hơn người con gái xứ khác.

Chén tình là chén say sưa

Nón tình em đội nắng mưa trên đầu

Lược tình em chải trên đầu

Gương tàu soi mặt lâu lâu sáng trong

Nàng cũng biết yêu và đau khổ về tình yêu.

Ngồi buồn nghĩ đến hình dong

Con dao lá trúc cắt lòng đôi ta ..

Duyên đôi ta thề nguyện từ trước

Biết bao giờ ta được cùng nhau?

Tương-tư mắc phải mối sầu

Đáy em cũng giữ lấy màu dơi anh

Người yêu từ-biệt đi nơi khác, nàng cũng biết níu áo dặn theo :

*Chàng về cho chóng mà ra
Kẻo em chờ đợi sương sa lạnh-lùng*

Và nếu «chàng» đi, đi mãi không về,
thì nàng sẽ :

*Bóng khuôn như mất lạng vàng trên tay
rời lẩn mò đi tìm, dù xa-xôi như xứ Lạng
nàng cũng không quản-ngại. Vẫn chẳng
thấy bóng người tình, nàng vào chùa khẩn
cầu Phật phù-hộ cho nàng gặp gỡ người
xưa :*

*Vào chùa thắp một tuần hương
Miệng khấn tay vái bốn phương chùa này.
Tôi đi tìm bạn tôi đây.....*

Nghĩa là người con gái Việt-Nam không
những là người đa-tình, mà lại là người
chung-tình, đã

*« Trót yêu nhau thì tam tứ núi cũng trèo,
thất bát sông cũng lội, tam thập lục đèo
cũng qua ».*

Nhưng thế không phải là cô gái Việt-Nam
không biết giữ giá mình đâu !

*Thân em như tấm lụa đào
Phất phơ giữa chợ biết vào tay ai ?*

Ngay từ khi ấy, cô gái Việt-Nam cũng

biết cái giá-trị mình và không phải là không biết tự-hào về tài sắc.

... Trúc xinh trúc mọc bờ ao
Em xinh em đứng chỗ nào cũng xinh
Trúc xinh trúc mọc đầu đình
Em xinh em đứng một mình cũng xinh.

Nàng biết

« Xấu như ma cũng là trà con gái »
nên dù đẹp, xấu thế nào, nàng cũng hết
sức tự trọng, ngọc lành quyết đợi giá cao.

Cô cũng biết rằng :

Làm hoa cho người ta hái

Làm gái cho người ta trêu

và

Trai khôn tìm vợ gái ngoan tìm chồng

Song cái lễ-giáo, cái gia-thanh, cái danh-dự của ông cha không cho phép cô tự-do trong việc kén chọn một cách dễ-dàng xuống-xã, trên bệc trong dân.

Sáng qua tôi đi hái dâu

Gặp hai anh ấy ngồi câu thạch-bàn

Hai anh đứng dậy hỏi han

Hỏi rằng: Cô ấy vội vàng đi đâu?

Thưa rằng: Tôi đi hái dâu

Hai anh mở túi 'đưa trầu cho ăn

Thưa rằng : bác mẹ tôi răn

Làm thân con gái chớ ăn trầu người

đề khỏi nhận trầu của người — tức là tỏ ý bằng lòng với người — cô đã khéo đem lời khuyên-răn của cha mẹ ra đáp lại.

Cũng có khi cô lại từ chối khéo rằng cô còn nhỏ tuổi chưa biết việc hoa-nguyệt là gì, và hứa sẽ gọi chị ra, dù cô chẳng có chị bao giờ — để thoát nạn các cậu con trai quá ư suồng-sã :

Thuyền than lại đậu bến than

Gặp cô yếm thắm óm quàng ngang lưng.

Thôi thôi ! Tôi van cậu rặng đừng,

Tôi lạy cậu rặng đừng !

Tuổi tôi còn bé chưa từng nguyệt hoa,

Tôi về gọi chị tôi ra

Chị tôi đã lớn nguyệt-hoa đã từng.

Coi vậy người con gái Việt-Nam tuy vẫn là giống đa-tình song vẫn tỏ ra khôn ngoan di-dỏm biết lựa lời nói để giữ trinh-tiết chờ ngày lấy chồng.

Người vợ

Vi lấy chồng, mới là mục-đích và lý-tưởng
của người con gái.

Thuyền mạnh về lái

Gái mạnh về chồng...

Gái có chồng như rồng có vây...

Ngồi trong cửa sổ chạm rồng

*Chấn loan gối phượng không chồng cũng
hư...*

Tất cả ý-nghĩa cuộc sống của người đàn-
bà là ở sự lấy chồng.

Nên trước khi làm cô gái Việt-Nam cũng
kén chọn kỹ-càng lắm.

Vi biết rằng :

Gái chính-chuyên chỉ lấy một chồng.

Nếu lỡ một lần hai, còn

Biết rằng đời chắc cố cầm cho ai ?

Kén người thế nào ?

Nhất sĩ, nhì nông, cố-nhiên là cô kén
người học-trò văn hay chữ tốt, tức là người
có hy-vọng làm quan sang sau này.

Có người diên học-trò và cau cô :

Muôn nghìn chớ lấy học-trò,

Dài lưng tốn vải ăn no lại nằm,

Nhưng cô cãi lại :

Dài lưng đã có võng dàu,

Tốn vải đã có áo bào vua ban

Vì cô đã yên tri rằng :

Một đêm quán-tử năm kê,

Còn hơn thặng ngọc vô-về quanh năm.

Và :

Một mảnh chông quan hơn một đàn chông dân.

Vậy thì cô lấy chông.

Lấy chông tức là ra làm việc đời, đời là cuộc đời thu gọn trong buồng kẻ lép nức.

Lấy chông gánh vác giang-sang nhà chông

Gánh giang-sang nhà chông tức là trên thờ tổ-tiên cha mẹ, dưới nuôi chồng, đóng sưu nộp thuế cho chồng, giúp đỡ chồng trong mọi công việc bên trong : nhiệm-vụ vất-vả nặng-nề thay ! Song nàng vẫn thắt lưng buộc bụng, tảo-tần thu vén cho mọi việc được xong xuôi.

Em thời canh cửi trong nhà.

Nuôi anh đi học đặng khoa bảng vàng.

Trước là vinh-hiền tổ-đường,

Bổ công đèn sách lưu phương đời đời,

Nếu chẳng kén được người chồng hay chữ
thì nàng cũng chẳng lấy thẽ làm ngã lòng.
Trái lại vẫn nhần-nhục, làm ăn cố gắng để
gánh vác lấy giang-sơn nhà chồng như
thường. Có khi anh chồng quá âu - yếm vợ,
thì nàng lấy lời phải trái mà nhắc chồng
nhớ đến phân-sự, đến giang-sơn.

Anh về hái đậu trồng cà.

Đề em đi chợ kẻo mà nhớ phiên.

Chợ nhớ phiên tổn công thiệt của,

Miệng tiếng người, cười rõ sao nên?

Lấy chồng gánh vác giang-sơn,

Chợ phiên còn nhớ, giang-sơn còn gì!

Đó là trong cảnh thường. Gặp cảnh biến
người vợ Việt-Nam vẫn thương yêu chồng
xưa nay

Thương ai cho bằng thương chồng.

luôn luôn sẵn-sàng hy-sinh hạnh-phúc lạc-
thù, tinh-thần, sức-lực để cho chồng được
sung-sướng yên vui. Có khi nàng chịu tap-
dịch thay chồng như đập dẻ hay chuyễn-vận:

Thương chồng nên phải làm than

Xưa nay ai bắt việc quan đàn-bà
Nàng chịu vất-vả lắm than-chi là đề cho
chồng sung-sướng nhàn-rỗi

*Thương chồng nên phải gắng công,
Nào ai xương sắt da đồng chi đây.
Vì chàng thiếp phải bắt cua
Những như thân, thiếp thiếp mua ba đồng
Vì chàng thiếp phải long đong.
Những như thân thiếp cũng xong một bè
Vì chồng hết!*

Cả đến việc binh-dịch, người vợ Việt-Nam nếu được phép, cũng không quân-ngại gì mà đi thay chồng.

*Linh vua, linh chùa, linh làng,
Nhà vua bắt linh cho chàng phải ra
Giá vua bắt linh đàn-bà,
Đề em đi đỡ anh và bốn năm.
Bởi vua bắt linh đàn ông.
Tiền lương gạo bị sấm trong nhà này.*

Tóm lại, người đàn-bà Việt-Nam là một người vợ hiền hiền cái đại-nghĩa của người đàn-ông và sẵn lòng hy-sinh để chồng làm theo đại-nghĩa đó.

Thi-hào Vương-Duy đời Đường có bài

thơ đại khái như thế này.

*Chàng như mây mùa thu,
Thiếp như khói trong lò,
Cao thấp lẽ có khác.
Một thả cùng tuyết-mù*

Bài thơ ấy ấy có thể tặng người đàn - bà Việt-Nam. Vì người ta có cái cảm-tưởng rằng bị lễ giáo bó-buộc trong buồng khe, người đàn bà Việt-Nam nếu thả ra ngoài xã-hội chắc cũng chẳng kém gì người đàn ông. Sẵn đức nhẫn-nại, lòng by-sinh người đàn bà Việt-Nam há chỉ làm được người vợ hiền mà thôi ư ?

Người mẹ

Người đàn-bà Việt-Nam hiểu rằng mình có phận-sự thờ chông và nuôi con.

Nuôi con nghĩa là nuôi-nấng dạy dỗ chúng. Biết rằng :

*Con hư lại mẹ,
Cháu hư lại bà.*

người mẹ tuy thương yêu con nhưng không nuông chiều nó quá.

*Con đại Cái mang, người mẹ tự nhận lấy
cái trách-nhiệm dạy con từ thuở còn thơ,*

Bà thường phải vất-và khó-nhọc về con nhưng bà sẵn lòng hy-sinh cho hạnh-phúc con cái, có khi hơn cả đối với người chồng, lúc bà còn son. Bà chẳng phàn-nàn gì hết.

Có con phải khó vì con.

Bà chẳng bao giờ dám có mấy may ; cái ý nghĩ chán ghét con-cái, dù có người đã than-phiền cho bọn con nhà mắt dạy :

Có con tội sống,

Không con tội chết.

Trái lại, bao giờ bà cũng mong có con.

Ở đời một của một con ai từ ?

Vì bà cho rằng cái hạnh-phúc sau cùng của người đàn-bà là ở sự có con.

Và :

Gái có con như bồ hòn có rễ.

Gái không con như bèo trôi sông.

Mong có con, cho có con là một cái phúc lớn, và lại hiểu rằng con hư hay ngoan là tại mình, người đàn bà Việt-Nam quá là người mẹ hiền.

Vả chẳng đã là gái ngoan thì tất sẽ là vợ tốt ; và đã là người vợ tốt, thì sau sẽ là người mẹ hiền. Con đường lý-luận nó đi như vậy, không ai chối được !

PHỤ-NỮ VIỆT-NAM

THEO VĂN-
CHƯƠNG CŨ

Văn-chương cũ đây là trở gồm những sách chuyện nôm bằng văn-vần thời trước, những sách chuyện mà nhiều ông già bà cả nước ta thường nhớ thuộc lòng hay dạy truyền-khẩu cho con cháu trong nhà, hoặc kể lại những khi nằm võng ru cháu.

Những sách chuyện văn-vần cổ đó có khi là chuyện có thật một phần rồi thêm vào bớt ra chút ít, có khi là những chuyện bịa-dặt 100 phần 100 như tiểu-thuyết ngày nay, lại có khi lấy một chuyện sẵn của nước ngoài đem thuật lại bằng văn lục-bát, ngày nay

phần nhiều không biết tác-giả là ai, và hầu hết đều viết bằng lối văn bình-dân. Chúng ta có thể đoán rằng tác-giả là những nhà nho áo vải sống chung-dụng lẫn-lộn với đám đông và hiểu biết tâm-lý đám đông một cách thấu-triệt. Vậy thì tâm-trạng những vai chủ-động tả trong chuyện chúng ta có thể tin rằng đúng với tâm-trạng người dân nước ta thời bấy giờ.

Văn-chương là phản-ảnh của xã-hội. Xã-hội thế nào thì văn-chương tất phải như thế. Nghĩ thế, chúng tôi định nhìn qua mở văn-chương cổ để xét phụ-nữ Việt-nam thời xưa.

Trước khi mở chuyện cũ — mà ngày nay chỉ còn được đọc ở thôn-quê — chúng tôi xin nói trước rằng, những chuyện như chuyện Kiều, Nhị-độ-mai, Lục-vân-Tiên, Phan-Trần.. chúng tôi gác ra một bên, vì ở đây, chúng tôi không chú-trọng vào văn-chương mà chú-trọng vào nhân-vật. Mà nhân vật tả trong mấy bộ chuyện trên, dù hay hay dở cũng chỉ là nhân-vật ngoại-quốc, nhân-vật Tàu, vì mấy cuốn nói trên đều thoát-thai từ chuyện Tàu cả.

Chúng tôi chỉ kiểm-điểm nhân-vật mấy bộ chuyện chép người và việc nước ta, vì lẽ gì chẳng nói, bạn đọc cũng dư hiểu Dụng-ý của chúng tôi là nói về phụ-nữ, vậy có lẽ là những chuyện mà các vị chủ-động là đàn-ông, như chuyện Thạch Sanh chẳng hạn, chúng tôi cũng không nói tới.

...

Biên-câu kỳ ngộ (1)

Triều Lê, có Trần-tử-Uyên lên kinh-đô Thăng-Long (Hanoi) theo học. Chàng đẹp trai chưa vợ, một hôm thấy trong đám người đi xem làm chay có một nàng xinh đẹp lộng-lẫy, rồi sinh ra mơ-màng say-sưa, ngày ngày tới chỗ cũ mong được gặp mặt.

Ròng-rã mấy ngày không thấy bóng hồng vào ra, đang lúc thất-vọng thì gặp người mang một bức tranh tố-nữ vẽ rất đẹp, đầy sinh khí, đem bán dong. Tú-Uyên mua về treo trong phòng, bữa nào cũng sai dọn

(1) Các chuyện ở đây liệt theo thứ tự A B C cho tiện.

com hai người ăn, tuy chỉ có một mình, có ý coi người trong tranh như là người thật, mời-mọc, thân-mật như người bạn vàng. Thế rồi sau đó ít lâu, một ngày kia, người đẹp trong tranh cứ những lúc Tú-Uyên đi học vắng là hiện ra người thật làm com nước sẵn-sàng. Tú-Uyên về lấy làm ngạc-nhiên bèn rình coi thấy người đẹp tự trong tranh vẽ đi ra, liền lên vào xe tranh đi đề năng khỏi biển mặt. Nàng bèn hóa ra người và ăn ở với Tú-Uyên, thuận-hòa và phục-tùng như một người vợ hiền nhất thiên-hạ.

Đó, đàn-bà Việt-nam, dù có là tiên chăng nữa, bao giờ cũng là một người biết theo phận-sự làm vợ, hết đạo thờ chồng.

Lưu-Bình Dương-Lễ

Lưu-Bình và Dương-Lễ là đôi bạn chí thân, ở miền Sơn-tây ngày xưa. Dương-Lễ và Lưu-Bình cùng đi thi một khoá. Dương đỗ được bổ làm quan. Lưu hỏng về nhà; nhà cháy, sa-sút phải đi xin ăn từng bữa. Tìm đến chỗ Dương-Lễ làm quan, ý định

nhờ và. Dương làm một giạn sai dọn lưng cơm với một quả cà, đãi Lưu như một kẻ ăn mày, cố ý làm cho bạn phần-chí mà gắng học. Lưu giận lắm bỏ đi. Dương sai vợ thứ ba là nàng Châu-Long tìm cách gặp gỡ Lưu-Bình, giả lấy Lưu để nuôi Lưu ăn học cho thành danh-phận. Châu-Long bắt-buộc phải vâng lời, đem tiền bạc đi nuôi bạn thay chồng. Ba năm trời đóng vai vợ Lưu-Bình, Châu-Long vẫn giữ được tiết sạch giữ trong, mỗi lần Lưu nài ép, thì lại khuyên nhủ lấy học-hành khoa-danh làm trọng mà từ-chối, hèn ngày nào bằng vàng mũ bạc trở về, ngày ấy sẽ vầy duyên cá nước.

Ba năm trời cố-gắng học-hành, quả nhiên khoa sau Lưu-Bình chiếm bảng khôi-nguyên. Được tin Lưu đỗ, Châu-Long liền lẳng-lặng trở về với chồng. Lưu-Bình về thấy người đẹp đi mất, cho là mình đã được thiên-tiên xuống giúp. Mãi khi sang thăm Dương-Lễ, Lưu nói đến chuyện tiên giúp ăn học ba năm, hèn khi thi đỗ thì vầy duyên cầm sắt, và than phiền rằng khi làm nên danh-phận thì nàng tiên phụt lại

bỏ đi, Dương hèn cho vợ thứ ba ra chào, bấy giờ Lưu mới biết là bạn đã cho vợ sang nuôi mình.

Ngọc-Hoa Phạm-Tải

Trần-ngọc-Hoa, con gái một phú-ông ở miền Thanh-hà Hải-duong là một trang tuyệt-sắc, mới mười ba tuổi đầu. Trong làng nhiều người dạm hỏi, nhưng phượng-hoàng quyết chẳng đứng chung với đàn gà. Sau thấy một hàn-sĩ đến xin ăn là Phạm-Tải ở miền Sơn-tây, nàng bỗng động lòng trắc-ân mở cửa ra cho, rồi thấy chàng phong-tư tài-mạo khác với tuy ăn bần rách rưới, nàng bèn đem bụng yêu đương và tương-tư thành bệnh. Cha mẹ chiều con, sai người gọi cho được Phạm-Tải về và làm lễ hợp-hôn cho con gái; Sau đó ít lâu, trong làng có kẻ thù hằn, tạc tượng nàng dâng In nhà Chúa. Chúa sai quan đi đón Ngọc-Hoa tiến cung. Ngọc-Hoa liền cắt tóc, cạo sát mặt mũi, xé rách quần áo vào châu Chúa. Chúa vẫn thấy nàng xinh đẹp hơn bức tượng nhiều, nhưng nàng nhất định không bằng lòng vì nàng đã có chồng. Phạm-Tải

bị đổ-dành làm sao cũng không chịu nhường vợ, sau bị Chúa sai đầu-độc bại ngằm, lập mưu để Ngọc Hoa không còn cơ gì từ chối. Ngọc-Hoa khóc-lóc xin Chúa cho về chịu tang chồng ba năm, rồi sẽ xin tiến cung hầu khẩn gối nhà Chúa cũng vừa, vì bấy giờ nàng mới mười ba tuổi.

Chúa ưng. Ba năm sau, Chúa sai sứ-giả về Thanh-nà nước Ngọc-Hoa lai kinh, nhưng tới nơi thì sứ-giả được tin nàng đã tuấn-tiết theo chồng. Hiện nay ở miếu Thanh-nà vẫn con đền thờ Ngọc-Hoa.

Phượng-Hoa

Chuyện này xảy ra ở miền Thanh-hóa. Hai ông bạn đồng-khoa, đồng-triều, họ Trương và họ Trần bấy giờ tuổi già đã về chí-sĩ. Họ Trương có hai con trai là Cảnh-Tĩnh, Cảnh-Yên. Họ Trần có một gái tên là Phượng-Hoa, vừa có văn-tài, vừa có tư-sắc. Cảnh-Tĩnh đã có vợ. Họ Trần hứa gả Phượng-Hoa cho Cảnh-Yên. Sau có Tào-trương-Úy tuổi trẻ làm quan tại Triều đến hỏi Phượng-Hoa làm vợ không được, liền

lập kế vu hãm Trương-công. Cảnh-Tĩnh và Cảnh-Yên trốn thoát. Sau Cảnh-Yên bị Tào lập kế vu oan phải hạ ngục. Năm ấy nhà vua mở khoa thi. Phương-Hoa xin phép mẹ lai kinh, nói dối là để bán hàng kén chồng. Thực ra là nàng vô kinh đội tên chồng là Trương-cảnh-Yên vào dự thi.

Ngày xướng danh thì Cảnh-Yên đỗ Thám-hoa.

Khi nhà vua ban yến cho các quan tân-khoa thấy Thám-hoa nhỏ-nhẽ có vẻ đàn bà liền phán hỏi. Phương-Hoa quì tâu tình thực ra. Thế là phá được cái oan-án cho cha chồng và chồng. Cảnh-Yên được phép ra thi, nhà vua xét tài thấy đáng đỗ Thám-Hoa so với Phương-Hoa thì văn-tài xấp xỉ ngang nhau.

Tống-Trân Cúc-Hoa

Cúc Hoa con gái nhà giầu ở huyện Phù-hoa người đẹp và có nết, ai hỏi cũng chẳng lấy. Sau thấy một gã ăn xin là Tống-Trân thì lại bằng lòng và trái ý cha mẹ, nhất định kết duyên cùng gã ấy. Bị cha hắt-hủi, nàng khuyên chồng cố học-hành, vợ chồng

chẳng quản gì khổ-cực. Sau quả Tống-Trân thi đỗ Trạng-nguyên.

Hiên-vinh chẳng được bao lâu, Tống-Trân phải đi sứ Tàu, mười phần không chắc một phần về.

Thấy con rề đi vắng lâu, ở nhà ông bố vợ tức là cha đẻ ra Cúc-Hoa liền đem gả chồng lần nữa cho người đình-trưởng, Cúc-Hoa nhất định không nghe, dù bị cả nhà cả họ bức-bách; nàng khăng-khăng thủ tiết đợi chồng. Giữa lúc ấy thì Tống-Trân đi sứ về, danh - vị hiển-hách trong triều ngoài quận.

Xem qua nhân-vật trong mấy áng văn-chương cổ, người khó tính đến đâu, cũng phải nhận rằng phụ-nữ Việt-Nam rất đáng ca-tung về đức-tính và tài-năng, ở vào hoàn-cảnh, địa-vị nào cũng giữ-gìn được toàn danh-tiết, cũng biết vượt mình lên khỏi chỗ tầm-thường, coi tình-nghĩa là nặng, giàu sang phú quý như đám phù-vân. Và chẳng bao giờ quên bổn-phận cốt-yếu của mình là bổn-phận làm vợ,

PHỤ-NỮ VIỆT-NAM

THEO LỊCH-SỬ

Hơn cả phong-dao ngôn-ngữ và những chuyện cổ, lịch-sử cho ta thấy phụ-nữ nước nhà một cách rõ-rệt, đầy-đủ, và xác-thực hơn nhiều. Lịch-sử cho ta thấy chị em son phấn nước nhà trong tất cả sự khởi-phát của đức-tính họ, trong tất cả sự biểu-lộ của tâm hồn họ, trong tất cả sự biểu-hị của năng-lực tiềm-tàng phong-phú của một giống nòi; tóm lại, lịch-sử cho ta thấy rõ các bộ mặt, các thái-độ, các bản-năng của người đàn-bà Việt Nam. Người đàn bà Việt-Nam trong lịch-sử không phải chỉ là người gái ngoan, người vợ đảm hay người mẹ hiền

mà thôi. Người đàn-bà Việt-Nam trong lịch-sử là người, không chỉ thu hẹp hành-động lại trong xó buồng xó bếp, mà còn biết hoạt-động trong cả bốn phương trời, trong cả giang-sar đất nước.

Muốn hạ một lời phê-bình tổng-quát về phụ-nữ Việt-Nam, mà không căn-cứ vào lịch-sử Việt-Nam, thì quyết là lời phê-bình không thể nào đúng xác vô-lư được.

Vậy chúng ta hãy mở lịch-sử ra, gọi hỏi người thiên-cổ để giới-thiệu cùng người nước ngoài và đồng-bào trong nước hiện thời, về mỗi ngành hoạt-động xã-hội, một đời người. Khá dĩ tiêu-biểu cho phụ-nữ Việt-Nam, tưởng cũng là một việc rất hợp-thời. Muốn cáo dễ nhận, chúng tôi tưởng cần phải phân phụ-nữ Việt-Nam ra làm mấy hạng, hạng nào liệt riêng vào hạng ấy, tùy theo năng-lực hành-động và sức phát-biểu của mỗi người. Trước kia người ta thường chia ra nữ-lưu hào-khiết, nữ-lưu tiết-liệt, nữ-lưu hiền-triết loặc tương tự như thế. Chúng tôi không đồng-ý về lối phân-loại đó, dĩ những chữ hào-khiết, tiết-liệt, hiền-triết... chỉ chú-trọng vào đức-tính,

hành-vi của riêng từng cá-nhân, không hàm ý tổng-quan, không chú-trọng vào một đoàn-thể nào cả. Phân loại như thế chỉ ngụ ý ca-lung tư-đức của từng người mà thôi. Chúng tôi muốn tỏ ra rằng phụ-nữ Việt-Nam chẳng những có tư-đức mà thôi, lại rất giàu công-đức nữa. Nên không phân loại theo lối các cụ xưa, mà phân-loại theo một quan-niệm khác hẳn, như dưới đây.

Người của quốc-gia xã-hội

Trung-Vương. — Tên là Trung-Trắc, con gái một vị Lạc-Tướng ở đất Mê-linh, năm 39 -sau kỷ-nguyên, cùng em là Trung-Nhi dẫn quân lên đánh ở đời vua Tâu, để trả thù cho chồng và cướp lại quyền tự-chủ cho đất nước. Hai chị em bà Trưng có tài dùng binh, bà 65 thành-trị dễ như trở bàn tay, rồi lên ngôi Vua đóng đô ở quê nhà (Mê-linh) hiệu là Trưng-Vương. Ba năm sau mới bị Phục-Ba Tướng-quân Mã-Viện là một danh-tướng nhà Hán đánh thua.

Man Hoàng-Hậu. — Là mẹ đẻ ra hai bà Trưng. Khi nghe tin Trưng-Vương tâu vua, Bà hăm-hở lên ngựa thu-thập tàn-binh định

đánh giải vây cho Vua Trưng. Quả bất địch chúng, bị thua, bà ngẩng lên trời than : « Cơ đồ nhà Trưng nay thành giấc mộng, ôi ! Cái tình mẹ con nay biết nói sao ! » Rồi nhảy xuống sông tự tận.

Đông-Cung tướng-quân — Thị nội tướng-quân. — Hai bà đều là danh-tướng của vua Trưng. Đông-Cung tướng quân tên là Hoàng-thiếu-Hoa người huyện Gia-hưng Thanh hóa, vốn có oai đức. Một tiếng vua Trưng, tuyên quân ra giúp, được phong làm Đông-Cung tướng quân. Vua Trưng lên ngôi báu, ban thưởng tướng sĩ. Duy Tướng quân từ chối tâu rằng : « Tôi là một người con gái cô đơn cầu chức tướng mà làm gì ! »

Thị-nội tướng quân là bà Phùng thị-Chính vợ ông Đinh Lượng người trấn Phú-nghĩa Sơn-tây. Bà là người túc trí đa mưu được vua Trưng hết sức tin dụng. Khi Mã-Viện đem binh sang, với chức tướng-quân, bà đương có thai cũng ra trận rồi sinh con trai ngay ở mặt trận. Bà bọc con bên mình cần - thận, rồi múa hai thanh gươm giết chết vài mươi tỳ-tướng Tàu, phá vòng vây chạy ra thoát.

Sau trong lúc lánh nạn, được tin vua Trưng tự sát, bà cũng tự sát.

Lê-Hải Bà-Vương. — Em gái ông Triệu quốc-Đạt, tên là Triệu-Âu (?) người quận Cửu-chân, có sức khỏe, chí lớn. Năm Mậu thìn (248) bà 20 tuổi mộ quân khởi nghĩa đánh lại quan đô-hộ nhà Ngô. Anh cậy, bà nói :

« Tôi muốn cưới con gió mạnh, đập làn sóng dữ, chém cá tròng-kình ở bề đông, quét sạch bờ cõi để cứu dân ra khỏi nơi đắm đuối chứ không thèm bắt chước người đời cúi đầu khom lưng làm li-thiếp người ta. »

Bà mặc áo vàng cưới voi ra trận, oai-phong lẫm-liệt can-đảm khác người, tự xưng là Nhụy-Kiều tướng quân. Người bấy giờ tôn xưng là Lê-Hải Bà-Vương.

Căm-cự được với quân Ngô năm, sáu tháng, sau bị quân giặc lập mưu đánh thua phải tự-sát ; năm ấy bà 28 tuổi.

Văn-giai Hoàng-đế. — Húy là Trần-thạc-Trình người đất Lục-châu quận Nhật-nam năm 653 khởi binh đánh quân nhà Đường khôi-phục Lục-châu, lên ngôi vua, hiệu là

Văn-giai Hoàng-đế.

Sau đó ít lâu bị quân Đường đánh thua bị hại.

Trần-Ngũ-Nương. — Vợ lẽ ông Trần-quốc-Chân đời Trần, dùng cảm và đa mưu. Theo chồng ra cự địch quân Chiêm-thành. Một hôm bà lên ngựa cầm gươm chỉ huy sĩ-tốt thay chồng ra trận đánh nhau với quân giặc dòng dã nửa ngày trời rất là dữ-dội, giết được mấy trăm quân Chiêm, giặc bèn thua chạy.

Nữ-tổng-binh. — Không rõ tên thật là gì, tục truyền là Đoàn-Trang Công - chúa, con gái Hiền Quận-công Nguyễn-Nghi đời Lê.

Công-chúa là một trang võ-dũng, lại có tài thao-lược, được tiếng khen là Nữ-Không Minh. Bà theo cha ra trận được nhà vua phong chức Nữ-tổng - binh. Sau lập được nhiều công lao lẫm mã, bà được gia-phong Đoàn-trang Công-chúa.

Vũ-thái-phi. — Người làng Mỹ-Thụ huyện Đường-An, là chính-phi chúa Trịnh-Cương thân mẫu chúa Trịnh-Giang.

Năm 1740 Trịnh-Giang xuất đại-quân vào đánh Quảng-Nam, thành Thăng-Long vô bị, có tướng giặc tên là Nguyễn-Truyền thừa cơ kéo quân đến bến sông Bồ-Đề, định chiếm-đoạt kinh-thành. Nhân dân được tin thấy đều lo-sợ rôn-nao. Thái-phi thân ra điều binh khiển tướng, sai quân đóng giữ các cửa thành và sai đem quân đóng tại bờ sông để dương thanh thế. Giặc thấy vậy kinh sợ tháo lui, kinh thành được vô sự.

Chu-muội-nương — Người thôn Vải-Hồ ở huyện Đông-Xuân, tỉnh Phú-Yên, em gái tướng quân Chu-văn-Tiếp và là vợ quận-công Lê-văn-Quân người huyện Kiến-Hưng tỉnh Định-Tường, là công-thần của vua Gia-Long. Muội-nương cùng chồng truy tụy đức Gia-Long sang Vạn-các (Xiêm) hai lần đánh được quân nước Diên-Điện và Đê-Bà, người Xiêm đều lấy làm thán-phục tài dụng binh của bà.

Trà quận phu nhân. — Người họ Trần, ở làng Diêm-Trường huyện Phú-Vang, vợ Quận-công là Trương-Trà, người làng Hoành-Vân, huyện Tống-Son Thanh-Hóa

Năm 1771. chồng bà đem quân dẹp giặc

Nghĩa-Sơn là tôi-tớ chúa Trịnh ở đất Phúc-Thị, bị giặc bắt tên ngầm giết chết

Nghe tin, bà cấm-tức vô cùng liền thay mặc quần áo đàn ông, hậu chiến - hào cưỡi voi đốc-xuất quân sĩ xông vào trận giặc, quyết trả thù cho chồng, khi thế rất là mãnh-liệt, giặc sợ hãi không đánh mà tan. Sau chúa Gia-Dụ phong bà làm Quận-phu nhân.

Bùi-thị-Xuân. — Con gái ông Bùi - đặc Tuyên và là vợ tướng Trần-quang Diệu triều Tây-sơn. Bà thường chia quân với chồng đi đánh dẹp các nơi. Làm trận xung đột rất mãnh-liệt, nổi tiếng là một trang nữ-khiết thời bấy giờ.

Vợ ba Cai Vàng. — Tuổi ngoài 20, người rất kiệt hiệt, thường cùng chồng đem quân chống cự quân Triều, đến đâu cũng thắng thường làm mối lo cho các quân Triều thời bấy giờ.

Người của Danh-Giáo

Phù-Ứng tiết-phụ. — Tiết-phụ tên là Phạm thị-Viên người huyện Đường - An, châu Thượng-Hồng (nay là Bắc-giang) người có

nhân sắc, lấy chồng họ Lê là người làng Phú
Ứng, sinh được trai gái bốn người con,
thì chồng mất. Bảy giờ thế nước đương
loạn, mà bà giữ được liết thờ chồng nuôi
con.

*Gặp cơn gió táp mưa sa,
Mà hồng cũng nhỏ, da ngà cũng hoen
Thế mà nàng khéo chu tuyền.
Tấm lòng bất nhị vững bền khôn dong.*

Phan thị - Viên. — Người huyện Hưng-
Nguyên xứ Nghệ-An, có nhan-sắc, sành âm
luật, tài văn-chương, lấy ông hoàng-giáp
Đình nho-Hoàn triều Lê, được hai năm chưa
con cái gì thì ông Hoàn phụng mệnh sang sứ
Tàu. Ông Hoàn dọc đường bị bệnh mất,
bà thương tiếc vô cùng. Khi đem thi-thê
chồng về nước, bà chôn cất xong, rồi lấy
áo cũ của chồng để lại, thắt cổ chết ngay
bên mộ.

Nguyễn-thị-Niên. — Vợ Mỹ-quận-công
Bùi-văn-Khue triều Mạc. Khue và Phan-
Ngạn cùng khởi binh giúp họ Mạc. Sau
Ngạn ngờ Khue có dị-mưu, liền sai người
giết Khue và tự xưng là Đinh-quận-Công.
Ngạn thấy bà là trang tuyệt-thế giai-nhân

ý muốn cướp lấy làm vợ. Bà giả ứng thuận hẹn Phan-Ngạn xuống thuyền uống rượu tự-tình. Ngạn say, bà liền lấy dao trong tay áo ra cắt đầu tế chồng xong rồi đâm đầu xuống sông chết.

Phan-thị-Thuấn. — Hiệu là Bãng-Nữ người làng Đan-Nha huyện Thạch-Hà, vợ lẽ ông Ngô-cảnh-Hoàn người làng Trảo-Nha.

Ngô-cảnh-Hoàn làm quan đô-thống triều Lê cự địch với quân Tây-Son ở sông Thúy Ái. Lâm nguy, cả ba con con ông cùng nhảy xuống sông mà chết. Được tin bà vẫn thản nhiên như không, rồi bện quần áo đẹp ra giữa sông nhảy xuống chết theo chồng.

Nguyễn-thị-Kim. — Người làng Ti-Bà huyện Lương-Tài xứ Kinh-Bắc làm cung-phi vua Lê-Chiều-Thống. Gặp cơn quốc biến, vua Chiêu-Thống chạy sang Tàu. Bà không theo kịp phải lánh nạn ở đất Thái-Nguyên cải tóc làm sư ni ở chùa Dương-Nham. Năm 1792. Triều Thanh cho đưa ngọc-cốt cố-quân về nước, bà được tin tới Nam-quan rước linh-thần. Năm 1804, làm lễ thay áo quan cho vua Lê xong, bà uống thuốc

độc chết.

Cô Mười-Hai ở Đông-Ngạc. — Không biết tên thật là gì, chỉ quen gọi là Cô Mười hai, người làng Đông-Ngạc cùng chông chở thuyền buôn bán ngược xuôi. Có giặc Cờ-Vàng xuống thuyền cướp phá và tạc bắt cóc cô đi. Cô đưa con cho chông rồi ra oai mắng chiếc chửi rủa quân giặc thâm-tệ, đoạn nhảy xuống sông tự-tử để khỏi bị quân giặc làm ô-danh má đào.

Bà huyện Thủy-Đường. — Vợ ông Nguyễn-Hạnh người làng Cách-Bi tỉnh Bắc-Ninh; ông Hạnh đỗ cử-nhân làm quan tri-huyện huyện Thủy-Đường. Sinh được một trai là Nguyễn-Cao mới bảy tháng thì bà góa chông. Bà có nhan-sắc, tuổi còn trẻ, bị tên lý-trưởng người làng; là tay hào-phú, lập mưu quyến-dũ định lấy. Có hôm bà đi chợ, bị nó nấp đón đường hình-liễu nhảy ra, ý muốn lẳng-bức, phạm vào vú bà, bà hết sức mới chạy thoát. Sáng hôm sau, bà làm lễ cúng chông mời họ hàng ăn uống xong, gửi hết cả sản-nghiệp rồi âm con đến chùa Kim-Giang đi tu. Khi con lên 7 tuổi, bà đem con về làng. Tên lý-trưởng lại đến

xin lấy bà. Bà hẹn ngày mời nó đến chơi. Đùng hôm ấy, bà sai giết trâu mời cả họ đến đông đủ. Tên lý-trưởng cũng đến dự tiệc. Rượu uống nửa chừng, bà cởi tay áo ra, tay cầm dao, cắt mặt tên lý-trưởng mà nói:

« Bữa nọ ở chỗ đường kia, mày phạm đến vú ta, làm mất trinh-liết của ta, ta có thể chết ngay lúc ấy được, chỉ vì con ta còn thơ dại không biết nương nhờ vào dân, cho nên ta phải nhẫn-nhục nương thân của Phật; nay con ta đã lớn, xin mượn lưỡi dao này để ta cùng tôn-tộc ». Nói rồi bà cầm dao cắt phăng cái vú bị tên lý-trưởng phạm đến trước kia. Cắt xong thì chết. Tên lý-trưởng bị điệu lên quan kết-án tử-hình. Bà huyện Thủy-Đường được nhà vua ban lời tinh-biêu.

Trần-thị-Tuần. — Người huyện An-Lạc tỉnh Sơn-láy, lúc mới 11 tuổi gả cho ông Trần-hữu-Lệ. Ông Lệ mất sớm. Bà chưa con cái gì, tuổi trẻ, người tuyệt đẹp. Nhiều người muốn hỏi. Cha mẹ bà cũng thường khuyên bà nên bước đi bước nữa. Bà không nghe, đáp : « Cái nghĩa của người đàn-bà

chỉ lấy một chồng mà thôi!» Bà cứ ở nhà cha mẹ chồng quyết chí ở vậy thờ chồng. Mẹ đẻ thường sang đón về, bà nhất định không về. Một hôm, bà thắp hương, đứng trước bàn thờ chồng lay khóc, tay cầm chén khấn rằng :

« Tôi nguyện chết cùng theo nhau, cho trọn đạo làm vợ ». Đương khấn thì bà mẹ chồng ở ngoài đi vào trông thấy, liền giạt lấy chén xem thì là chén thuốc độc. Mẹ chồng kinh-hãi tìm lời khuyên-giải bà. Mẹ đẻ cũng không dám nói đến việc cưới gả nữa, bà ở góa giữ toàn được tiết trinh cùng chồng. Năm 1827, được vua Minh-Mạng bả lời ban khen.

Người của văn-học

Triều Lê cô Nguyễn-thị-Điềm (1) lưu lại bản dịch sách Chính-Phụ-Ngâm của Đặng-trần-Côn, một áng văn kiệt-tác, ngày nay được đặt ngang hàng với truyện Kiều và

(1) Tức Đoàn-thị-Điềm người làng Hiến-Phạm, huyện Văn-Giang hiệu là Hồng-Bà nữ-ử, lấy làm vợ thứ hai ông Nguyễn-Kiều.

khúc Cung-Oán. Triều Lê-mạt có nữ-sĩ Hồ-xuân-Hương (2) chuyên dùng tiếng nôm đề làm thơ, rất tài tình, làm vẻ vang cho tiếng nói của nước nhà bằng một cuộc cách-mệnh trong thi-ca vậy.

Triều Mạc có bà Nguyễn-thị-Du (3) đỗ Trạng-nguyên văn tài đã áp-đạo cả thầy học.

Triều Nguyễn có bà huyện Thanh-Quan, (4) đề lại những bài thơ du-dương như

(2) Có người nói bà gốc tích ở Nghệ-An sau ra ngụ ở phường Khán-Xuân huyện Vĩnh-Thượn tỉnh Hanoi.

(3) Lại có tên là Duê. Người làng Kiệt-Đặc huyện Chí-Linh Hải-dương. Theo cha mẹ tị-nạn lên Cao-bằng, năm 17 tuổi, niên-hiệu Hội-Thống triều Mạc, bà thi Hội thi Đình đều đỗ nhất, thấy học đỗ thứ hai.

(4) Hiên là Nhạc-Khuân người làng Nghi-Tâm Hanoi lấy chồng là ông Lưu-Nguyên-Uẩn người làng Nguyệt-Áng làm tri-huyện huyện Thanh-Quan. Bà từng được triệu làm cung-trung nữ-sử dậy cung-nghe triều vua Lý-Đức.

những khúc nhạc. Chỉ mấy nhà văn-học đó cũng đủ tiêu - biên cho làng nữ-lưu văn-học nước nhà, mỗi nhà về một phương-diện.

..

Trở lên, chúng tôi chỉ giới-thiệu một số ít phụ-nữ Việt-Nam ghi trong lịch-sử, khả-dĩ tiêu-biên không những cho phụ-nữ mà cả cho tinh-thần dân-tộc Việt-Nam. Cái tinh-thần ấy nó phức-tạp thiên hình vạn trạng cao-siêu có, quật-cường có, mà ủy-mị, nhu-nhược cũng có, như ta thấy qua các phụ-nữ kể trên.

Nhưng ở đâu cũng đáng khen, xù vào hoàn-cảnh nào cũng đáng trọng. vì cái tinh-thần phức - tạp, bất nhất đó được phát xiển ra trùng tiết trùng mùa, chỗ nọ nên quật-cường, lúc nào nên nhu-nhược, đều vào đó cả.

Và đến đây, nếu ai tưởng rằng người đàn-bà Việt-Nam không thể đương nổi việc lớn, không thể làm được những việc ngoài xã-hội, hoặc tưởng rằng đàn-bà Việt-Nam cô lai chỉ là đàn bà của gia-đình, hay nghĩ rằng đàn - bà Việt-Nam không bao giờ

là những phụ-nữ xã-hội, thì người ấy tưởng
lắm.

« *Làn khói trong lò* » kia nếu được ngọn
gió tốt thổi vù lên, sẽ bay bổng tuyệt-vời,
chẳng kém gì « *mây mùa thu* » ở lưng
chùng trời vậy.

LÊ-VĂN-HÒE

MỤC LỤC

Phụ-Nữ Việt-Nam theo chuyện cổ tích

Chuyện Trầu Cau	trang	13
Chuyện công chúa Tiên Dung	.	14
Chuyện Trương-Chi	.	14
Chuyện Vũ-Thị	.	15
Chuyện Tô-Thị	.	16

Phụ-Nữ Việt-Nam theo Phong-Đạo Ngạn-Ngữ

Người con Gái	.	20
Người Vợ	.	24
Người Mẹ	.	28

Phụ-Nữ Việt-Nam theo văn-chương cũ

Bích Câu Kỳ Ngộ	.	33
Lưu Bình Dương Lễ	.	34
Ngọc Hoa Phạm Tải	.	35
Phương-Hoa	.	37
Tống Trân Cúc Hoa	.	38

Phụ-Nữ Việt-Nam theo Lịch-Sử

a/ Người của Quốc-gia Xã-Hội

Trưng Vương	.	48
Man Hoàng Hậu	.	43
Đông cung Tướng Quân	.	44

Thị nội Tướng Quân	trang	44
Lệ Hải Bà Vương		45
Văn giai Hoàng-Đế		45
Trần ngũ Nương		46
Nữ Tông-Binh		46
Vũ Thái Phi		46
Chu-muội-Nương		47
Trà quận Phu Nhân		47
Bùi Thị-Xuân		48
Vợ ba Cai Vàng		48
b/ Người của Danh-Giáo		
Phù-ủng Tiết-Phụ		48
Phan thị Viên		49
Nguyễn thị Niên		49
Phan thị Thuần		50
Nguyễn thị Kim		50
Cô mười hai Đông Ngạc		51
Bà huyện Thủy-Đường		51
Trần-thị-Tuần		52
c/ Người của Văn-Học		
Nguyễn thị Diễm		53
Hồ-xuân Hương		54
Nguyễn-thị-Du		54
Bà huyện Thanh-Quan		54

QUỐC-HỌC THU'-XÃ

———— ĐƯƠNG SOẠN ————

Nguyễn-xuân-Nghi

Viết Hán, Hán-Việt phổ thông tự-điền

Nguyễn khắc Khem, Lê văn Hòe

Lược khảo về Văn-Học-sử Trung-Quốc

Lê-văn-Hòe

Trung Hoa Địa-Danh âm-thích

Luận-Ngữ Nhân-vật

Luận-Ngữ Chính-Nghĩa

Trung-Quốc Thi-Phái

Trung-Quốc Họa-Phép luận

Việt-Nam Văn-Pháp

Tân-Học-thuật từ-điền

Khảo về văn biên-ngẫu

Tâm nguyên đại từ-điền

Bách khoa đại từ-điền v.v...

Lam-Giong

Đông Tây thi ca hợp giải

Vương-Tử

Cảo-luận

Thành-thế-Vũ

Triết-Học Tạp-Bút III

Vũ-Hi

Thi-Thoại II

IN TẠI NHÀ IN THỤY-
KÝ, 43 PHỐ HÀNG
TRỐNG - HÀ-NỘI, XONG
NGÀY 15 MAI 1944

QUỐC-HỌC THƯ-XA

R. C. HANOI No 855

Giám-đốc LE VĂN HÒE

16 bis Rue Tiên - Tsin Hanoi

ĐÃ XUẤT-BẢN

<u>S. E. Pham Quỳnh</u>		<u>Nguyễn-xân-Nghị</u>	
Sử học	0 p. 50	Lược khảo Mỹ thuật Việt-Nam (gần hết)	1 p. 50
<u>Lê văn Hòe</u>		bản đẹp	4 p. 00
Quốc sử đình ngoa (hết)		Tân Hiếu Kinh	1 p. 20
Tâm nguyên từ điển (hết)		<u>Lam-Giang</u>	
Học-Thuyết Mặc Tử (hết)		Triết-Học đại cương (hết)	
Trăm Hoa	0 p. 60	<u>Sông-Bàng</u>	
Bắc Đẩu Bội tinh (hết)		Việt-Hoa thông sử	
Giao-Chỉ (hết)		sử lược	5 p. 00
Hán lâm viên	0 p. 25	SẮP XUẤT - BẢN	
Sĩ (hết)		<u>Lê-văn-Hòe</u>	
Tứ bình (hết)		Lịch-Sử bao chi	
Tứ phối (hết)		<u>Lam-Giang</u>	
Tứ thư (hết)		Luận-Lý đa thuyết yếu-thoại	
Thống-chế (hết)		<u>Thành-thế-Vũ</u>	
Khổng Tử học thuyết I	4 p. 50	Triết-Học tập bút I	
Lược-luận về phụ nữ Việt-Nam	2 p. 50	Triết-Học tập bút II	
<u>Văn học</u>		<u>Mây-Ngân</u>	
Người lịch thiệp (hết)		Thơ Mây Ngàn	
Thi-nghê (hết)		<u>Vương-Linh</u>	
Thi-thoại (hết)		Giông cảm-xúc	
<u>Thành-thế-Vũ</u>		<u>Vũ-Bàng-Ng.-Khắc</u>	
Đạo sống (gần hết)	2 p. 00	Kham, Lê-văn-Hòe	
Triết Học	0 p. 25	Nghê-Thuật và Dân-Giáo	
Tâm-Lý-Học	0 p. 25	<u>Lê-văn-Hòe</u>	
Luận-Lý-Học	0 p. 30	Khổng tử học thuyết pho II	
		Khổng tử học thuyết pho III	

Giá 2 \$ 50